

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị
về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc và nghiêm túc các mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc, phương châm chỉ đạo đã nêu trong Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Trong quá trình triển khai các chủ trương, đường lối của Đại hội XIV về đối ngoại cần xác định công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế là công tác trọng yếu, thường xuyên của địa phương, góp phần cùng với cả nước tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; tranh thủ các nguồn lực và điều kiện quốc tế thuận lợi để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của đất nước, của tỉnh, nhất là mục tiêu nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam nói chung trên trường quốc tế, quảng bá hình ảnh của địa phương ra thế giới.

2. Yêu cầu

Đối ngoại và hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng và sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

Công tác đối ngoại cần phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trên tất cả các lĩnh vực. Trên tinh thần đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên hàng đầu kết hợp với sự ứng biến linh hoạt, đối ngoại địa phương phải góp phần cùng cả nước ngăn ngừa “từ sớm, từ xa” các nguy cơ an ninh và phát triển.

Đề cao tính chủ động chiến lược của công tác đối ngoại, không để rơi vào thế bị động, bất ngờ, tranh thủ tận dụng các thời cơ chiến lược.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp với các cơ quan Trung ương, phối hợp liên ngành, liên địa phương bảo đảm đúng tinh thần, tầm nhìn của Đại hội XIV về công tác đối ngoại, vận dụng phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Lấy kết quả cụ thể, tính thực tế, thực chất làm thước đo hiệu quả công tác đối ngoại, tránh hình thức, phô trương, đề cao kỷ luật thực thi, nâng cao hiệu quả; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế của tỉnh.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại trong việc tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để tập trung phát triển đất nước, địa phương

1.1. Ưu tiên và tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quan hệ với các đối tác giáp biên, các đối tác hữu nghị truyền thống, các đối tác quốc tế đã thiết lập quan hệ, tích cực mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế mới

Đẩy mạnh quan hệ hợp tác dựa trên “3 trụ cột” đối ngoại: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân với tất cả các đối tác quốc tế trên tất cả các lĩnh vực; ưu tiên duy trì và phát huy quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia, các tỉnh kết nghĩa của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; duy trì và làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác với các địa phương các nước đã thiết lập quan hệ hữu nghị cấp địa phương thông qua việc triển khai các chương trình hợp tác cụ thể, thiết thực mang lại các lợi ích song phương; tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh, mở rộng hợp tác từng bước với các đối tác đến từ các nước theo định hướng của Nghị quyết 06-NQ/TW trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

1.2. Tiếp tục làm tốt công tác quản lý biên giới, duy trì đường biên giới hòa bình, ổn định, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh trên tuyến biên giới trên bộ lẫn trên biển

Tiếp tục làm tốt công tác quản lý biên giới trên địa bàn tỉnh (trên bộ lẫn trên biển); chủ động bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Thường xuyên thúc đẩy công tác hợp tác, đối ngoại, giao lưu hữu nghị biên giới nhằm duy trì, phát triển đường biên giới hòa bình, hữu nghị, an ninh, hợp tác và phát triển giữa tỉnh với các địa phương và lực lượng chức năng của các nước giáp biên; kịp thời phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh trên tuyến biên giới trên tinh thần đoàn kết, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển.

2. Đẩy mạnh công tác ngoại giao toàn diện; lấy ngoại giao kinh tế, khoa học là công tác trọng tâm của địa phương nhằm phục vụ xây dựng nền kinh tế hội nhập sâu rộng, hiệu quả

2.1. Đưa đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng toàn diện, hiệu quả trở thành động lực quan trọng cho sự phát triển của địa phương

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới; Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới”; Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2026 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 66-KH/TU, ngày 09/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030...; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại của tỉnh trên một số ngành, lĩnh vực, địa phương trọng điểm nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực quốc tế để tăng tốc cho sự phát triển chung của toàn tỉnh

2.2. Phát huy vai trò đột phá của ngoại giao khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các công nghệ chiến lược và xây dựng, củng cố năng lực tự cường chiến lược của địa phương

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó có Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành một trong những ưu tiên trong hợp tác với các đối tác quốc tế, ưu tiên các đối tác có thế mạnh về khoa học, công nghệ tiên tiến, phù hợp và sẵn sàng chuyển giao cho địa phương, ưu tiên ngoại giao năng lượng với các nguồn năng lượng mà tỉnh có tiềm năng, thế mạnh; chú trọng đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học.

2.3. Đa dạng hóa thị trường, nguồn cung, hỗ trợ doanh nghiệp của địa phương trong quá trình tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế

Tích cực mở rộng, đa dạng hóa thị trường, nhất là thị trường đầu ra cho các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh và các nguồn cung nguyên liệu đầu vào chủ yếu của địa phương; kết nối nguồn lực, thu hút nguồn vốn chất lượng cao (các nguồn ODA cho hạ tầng và nhân lực, FDI thế hệ mới), tập trung vào những lĩnh vực có thế mạnh của địa phương như: Nông nghiệp chất lượng cao, du lịch, công nghiệp chế biến. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp của địa phương về thông tin thị trường, tận dụng các lợi thế từ các FTA mà Việt Nam đã ký kết; tích cực tháo gỡ vướng mắc, giải quyết tranh chấp, tạo thuận lợi đột phá cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp tỉnh ra quốc tế.

3. Tăng cường quảng bá vị thế, hình ảnh của địa phương ra quốc tế nhằm góp phần nâng cao vai trò, vị thế của đất nước

Xây dựng chiến lược thương hiệu địa phương, cung cấp thông tin chính thống về môi trường đầu tư, chính sách phát triển và danh lam thắng cảnh thông qua việc xây dựng và nâng cấp hệ thống cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội bằng nhiều ngôn ngữ phổ biến trên thế giới. Ứng dụng công nghệ số, số hóa dữ liệu, sử dụng công nghệ thực tế ảo, tích cực phối hợp với các hãng thông tấn lớn trong và ngoài nước để quảng bá các di tích lịch sử, danh thắng, lễ hội đặc sắc của địa phương ra thế giới; nghiên cứu phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản.

Nâng cao hiệu quả ngoại giao văn hóa, phát huy giá trị các danh hiệu UNESCO hiện có, đồng thời thúc đẩy hoàn thiện hồ sơ đề cử các di sản mới.

4. Hoàn thiện cơ chế phối hợp, bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại, hội nhập quốc tế, đưa công tác đối ngoại theo hướng toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp

Tăng cường sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy vai trò tham mưu, điều phối của cơ quan chuyên trách đối ngoại. Thực hiện tốt quy chế quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các quy định liên quan; bảo đảm rõ thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thời hạn xử lý công việc, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ hoặc phối hợp thiếu chặt chẽ.

Nâng cao chất lượng nghiên cứu, dự báo, tham mưu, phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng làm công tác đối ngoại với các cơ quan trung ương và địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ việc ra quyết định dựa trên cơ sở dữ liệu.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và tạo điều kiện phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, nhất là cán bộ tham mưu chiến lược, nòng cốt chuyên trách tại các cơ quan trực tiếp liên quan đến công tác đối ngoại theo hướng toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp. Thường xuyên nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị, tư tưởng, kỷ luật, kỷ cương cho bộ máy chuyên trách về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh hỗ trợ, phát huy vai trò nguồn lực cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường năng lực bảo hộ công dân, nâng cao trách nhiệm, tinh thần, phục vụ trong công tác lãnh sự.

Đổi mới nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền đối ngoại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vai trò của công tác đối ngoại.

Cụ thể hóa và bảo đảm các điều kiện về chế độ, chính sách, cơ sở vật chất cho lực lượng làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế theo hướng từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hóa theo các định hướng, chính sách cụ thể của Đảng, Chính phủ.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện, bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về công tác thông tin, đối ngoại chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ động định hướng thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội đối với công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

3. Đảng ủy Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan đến công tác hợp tác quốc tế, đối ngoại theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, tăng cường giám sát việc thực hiện.

4. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh cụ thể hóa Chương trình hành động này bằng các chương trình, đề án, kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể; chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách; bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về đối ngoại và hội nhập quốc tế; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Chương trình hành động.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động Cat

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Đảng ủy Bộ Ngoại giao;
- Các đ/c ban Đảng TW theo dõi địa bàn,
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- BTV Đảng ủy CQ Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VPTU (Đ/c Giặc, Huy, Vinh);
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy,
NguyenThanhDien.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lâm Minh Thành